

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-PT
Ngày 05 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tám
Các Thẩm phán: Ông Châu Văn Mỹ
Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thị Đ, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Đ**, sinh năm 1962 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp 16A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha là Trần Văn S (đã chết) và mẹ là Lê Thị B (đã chết); có chồng tên Nguyễn Văn N1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, (có mặt).

Bị hại có kháng cáo: Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp 16A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ, ngày 17/7/2019 tại nhà bà Bùi Thị X ngụ ấp 16A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu có tổ chức đám cưới, bị cáo Trần Thị Đ và bị hại Nguyễn Hồng N đến để tiếp đám cưới, quá trình bữa tiệc có xảy ra cự cãi, bị hại N đã dùng tay tát vào mặt bị cáo nên bị cáo tức giận dùng dao bữa tiệc trên tay chém nhiều nhất loạn xạ về hướng bị hại N, bà N đưa

tay lên đỡ thì bị chém trúng vào cẳng tay trái và một vết thương trên trán, lúc này mọi người can ngăn và lấy con dao trên tay bị cáo, sau đó bị cáo bỏ chạy thì bị trượt chân té, bị hại N dùng cây gỗ đánh trúng vào đầu bị cáo Đ một cái thì được mọi người can ngăn, bị hại N được đưa đến Trung tâm y tế thị xã G điều trị. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141/TgT ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Bạc Liêu kết luận, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 1, Điều 2 và Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/5/2020). Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự 2015 buộc bị cáo Trần Thị Đ bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng N tổng số tiền 16.649.000đ, hiện nay bị cáo Đ đã khắc phục tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã G số tiền là 10.000.000đ, bị cáo Đ tiếp tục phải bồi thường cho bị hại Đ số tiền còn lại là 6.649.000đ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/5/2020, bị hại Nguyễn Hồng N kháng cáo yêu cầu chuyển tù giam đối với bị cáo và tăng bồi thường lên đến 80 triệu đồng gồm chi phí thẩm mỹ 50 triệu đồng và chi phí điều trị 30 triệu đồng. Tại Phiên tòa phúc thẩm, bị hại rút lại một phần kháng cáo yêu cầu bồi thường tiền thẩm mỹ 50 triệu đồng vì bị hại chưa chi phí cho việc thẩm mỹ, các phần kháng cáo còn lại giữ nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm tranh luận: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại là hợp lệ. Về nội dung: Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, nội dung kháng cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại gây thương tích nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bị hại rút một phần yêu cầu đối với số tiền 50 triệu đồng cho chưa chi phí cho việc thẩm mỹ là phù hợp nên không đặt ra xem xét, phần kháng cáo còn lại yêu cầu tăng các khoản tiền điều trị, tiền đi lại và tiền mất thu nhập là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại và sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu về hình phạt, không cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo và bị hại tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ, ngày 17/7/2019 bị cáo Trần Thị Đ và bị hại Nguyễn Thị Hồng N có bà con với nhau và cùng đến nhà bà Bùi Thị X ngụ ấp 16A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu để phụ giúp đám cưới, quá trình bầm thít có xảy ra cự cãi, bị hại N đã dùng tay tát vào mặt bị cáo nên bị cáo dùng dao đang bầm thít trên tay chém nhiều nhát loạn xạ về hướng bị hại N, bị hại N đưa tay lên đỡ thì bị chém trúng vào cẳng tay trái và một vết thương trên trán lúc này mọi người can ngăn và lấy con dao trên tay bị cáo, sau đó bị cáo bỏ chạy thì bị trượt chân té, bị hại N dùng cây gỗ đánh trúng vào đầu bị cáo Đ một cái thì được mọi người can ngăn. Sau đó, bị hại Như được đưa đến Trung tâm y tế thị xã G điều trị, qua giám định tỷ lệ tổn thương 14% là có xảy ra trên thực tế.

[2] Hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác 14% do bị cáo thực hiện nêu trên là vi phạm pháp luật, xâm hại đến sức khỏe của chị N nên Bản án sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu phạt tù giam đối với bị cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa bị cáo Đ và bị hại N có phát sinh mâu thuẫn, cả hai xử sự không đúng pháp luật, bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị N, nên bị cáo phải bị xử lý về tránh nhiệm hình sự là thỏa đáng. Khi quyết định hình phạt, án sơ thẩm đã xem xét bị cáo nhất thời phạm tội, nguyên nhân phạm tội có một phần lỗi của bị hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục một phần thiệt hại nên án sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là đúng quy định. Bị hại kháng cáo xác định cấp sơ thẩm xét xử không khách quan, cho rằng bị cáo tuyên bố sẽ được hưởng án treo trước khi xét xử sơ thẩm là không có chứng cứ chứng minh nên không chấp nhận kháng cáo chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo sang tù giam đối với bị cáo của bị hại.

[4] Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị hại xác định chưa chi phí cho việc thăm mý nên rút lại yêu cầu bồi thường 50 triệu đồng, xét thấy việc rút yêu cầu là tự nguyện nên không đặt ra xem xét, bị hại Như có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại ở vụ án dân sự nếu có phát sinh chi phí từ hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo đã gây ra. Đối với khoản tiền chi phí điều trị 30 triệu đồng mà bị hại yêu cầu, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại các bút lục 132-147, gồm các hóa đơn điều trị, hóa đơn tiền thuốc với tổng số tiền là 4.530.252đ, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xác định số tiền 2.619.000đ là không chính xác, có sự nhầm lẫn trong tính toán, nên có căn cứ chấp nhận số tiền chi phí điều

trị của bị hại với số tiền là 4.530.252đ, số tiền còn lại bị hại yêu cầu đến 30 triệu đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận. Do đó, tổng số tiền buộc bị cáo Đ phải bồi thường cho bị hại N là 18.160.252đ, bị cáo đã bồi thường 16.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G (theo các biên lai thu tiền số 005864 ngày 26/12/2019; số 005870 ngày 05/5/2020 và 005879 ngày 04/8/2020), bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 2.160.252đ.

[5] Như đã phân tích, không chấp nhận kháng cáo của bị hại cũng như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về hình phạt đối với bị cáo, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự.

[6] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Bị hại Nguyễn Hồng N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền 8.160.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự và sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2019/HS-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 1, Điều 2 và Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

3. Xử phạt bị cáo Trần Thị Đ 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Thời gian thử thách tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/5/2020).

Giao bị cáo Trần Thị Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Trần Thị Đ bồi thường cho bị hại Nguyễn Hồng N số

tiền tổng cộng 18.160.252đ, bị cáo Đ đã khắc phục tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Giá Rai số tiền 16.000.000đ (theo các biên lai thu tiền số 005864 ngày 26/12/2019; số 005870 ngày 05/5/2020 và 005879 ngày 04/8/2020), bị cáo Đ tiếp tục phải bồi thường cho bị hại N số tiền còn lại là 2.160.252đ (hai triệu một trăm sáu mươi ngàn hai trăm năm mươi hai đồng).

5. Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại Nguyễn Hồng N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Buộc bị cáo Trần Thị Đ

phải nộp 408.000đ (bốn trăm lẻ tám ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HSST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- VKSND TX. Giá Rai (01 bản);
- TAND TX. Giá Rai (02 bản);
- CQĐT TX. Giá Rai (01 bản);
- Chi cục THA TX. Giá Rai (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

Cao Văn Tám